

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bá Đình Tâm và bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 07/12/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử bổ sung số 120/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/HSST-QĐ ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đối với bị cáo:

Tạ Thế L (Tên gọi khác: T), sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà N; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ K (đã chết) và bà Lưu Thị S; Vợ Đặng Thị H, con: 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp khẩn cấp ngăn chặn: “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Thổ H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện ủy quyền của bị hại Thổ H: Anh Thổ Hoàng T1, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà Thổ Thị D, sinh năm 1963 (có mặt)

+ Anh Tạ Văn T2, sinh năm 1986 (có mặt)

+ Anh Đặng Văn T3, sinh năm 1986 (có mặt)

+ Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Thổ Hoàng T4, sinh năm 1990 (có mặt)

+ Anh Thanh Hoài S1, sinh năm 1986 (có mặt)

+ Anh Nguyễn Thanh U, sinh năm 1991 (có mặt)

+ Anh Đường Văn V, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó giữa gia đình bà Thổ Thị D (sinh năm 1963) và ông Tạ Thế L (sinh năm 1980) cùng trú tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất đai. Ngoài ra, gia đình bà D có chuồng bò gần sát nhà ông L, vào mùa mưa phân bò bốc mùi hôi thối dẫn đến gia đình bà D và gia đình ông L thường xảy ra cãi vã nhau. Đến khoảng 18 giờ ngày 17/9/2021, ông L cùng với Tạ Văn T2 (tên thường gọi là S2; sinh năm: 1986; là em ruột của ông L) và Đặng Văn T3 (sinh năm: 1986; là em vợ của ông L cùng trú thôn B, xã P, huyện B) đang nhậu tại nhà của ông L ở khu vực M thuộc thôn B, xã P, huyện B, ông T2 ngửi thấy mùi hôi thối của phân bò từ chuồng bò của gia đình bà D gần sát nhà ông L nên ông T2 có nói với ông L là sao không qua nói chuyện với gia

đình bà D thì ông L nói đã nhiều lần qua nói với gia đình bà D kêu dọn dẹp nhưng gia đình bà D không dọn dẹp mà còn bị gia đình bà D chửi. Nghe vậy, T2 nói là để T2 qua chòi rẫy của gia đình bà D cách đó khoảng 40m nói chuyện về việc chuồng bò của gia đình bà D nhưng ông L không cho T2 đi nên T2 ngồi nhậu tiếp. Đến khoảng gần 21 giờ cùng ngày, ông T2 đứng dậy tự ý đi đến chòi của gia đình bà D thì gặp Thổ Hoàng T4 (sinh năm: 1990; là con ruột của bà D) và Thanh Hoài S1 (sinh năm: 1986; là họ hàng của bà D) cùng trú tại: thôn B, xã P, huyện B nên T2 vào ngồi trên ván trong hàng ba chòi nói chuyện với T4 là “mùa nắng tranh thủ dọn dẹp phân bò đi vì mùa mưa bốc mùi hôi thúi, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của gia đình anh tôi”, T4 không nói gì mà gọi điện thoại cho anh trai ruột là Thổ Hoàng G (sinh năm 1984; trú cùng thôn) và mẹ ruột là bà D đang ở Bệnh viện Đ nói là có người bên gia đình ông L đến chòi rẫy của gia đình gây chuyện đòi đánh T4 nên G cùng bà D đi đến chòi rẫy. Khi đến chòi rẫy ông G thấy ông T2 đang nói chuyện với T4 và S1 trong hàng ba chòi rẫy. Ông G đến đứng đối diện nói với ông T2 là sao ăn nhậu kiếm chuyện với gia đình ông G thì ông T2 không nói gì mà lao vào dùng tay đánh ông G nhưng không gây thương tích gì, rồi ông G và ông T2 đứng chửi nhau. Khoảng 05 phút sau, Đặng Văn T3 chạy từ nhà của ông L đến đứng kế bên ông T2, trên tay phải của T3 cầm 01 đoạn cây tre dài khoảng 01 m, đến nơi T3 thả đoạn cây tre này xuống đất rồi cùng T2 chửi nhau với ông G và gia đình của ông G. Khoảng 05 phút sau thì ông Tạ Thế L từ nhà chạy đến đứng kế bên ông T2 và T3, đối diện với ông G cách khoảng 01 m chửi và đòi chém gia đình ông G, nghe vậy thì bà D có nói lại với ông L lý do gì mà đòi chém gia đình bà D. Khi bà D vừa nói xong thì bất ngờ ông L lấy cây dao dài khoảng 50cm, lưỡi bằng kim loại màu đen mũi nhọn thẳng (không rõ cán bằng vật gì) giấu sẵn trên người cầm trên tay phải nhào vô chém ông G 01 cái hướng từ phải qua trái vào người của ông G, ông G lùi lại để tránh thì trúng vào vùng bên trái mắt trái gây thương tích, ông G lao vào giằng co đẩy ông L ra thì ông L dùng tay trái nắm cổ áo của G, còn tay phải kê dao vào cổ phía bên trái của ông G. Khi đó, G có nói với ông L là chuyện gì cũng có pháp luật giải quyết, G vừa nói xong thì liền dùng tay trái hất tay phải của ông L đẩy cây dao ra khỏi cổ, rồi lùi lại thì ông L liền dùng dao chém tiếp 01 cái hướng từ trên xuống vào người ông G, ông G lùi lại thì trúng vào vùng giữa ngón cái và ngón trỏ tay trái gây thương tích. G lao vào dùng tay chụp vào tay ông L giằng co cây dao làm rớt cây dao xuống đất, ông G và ông L tiếp tục đánh nhau bằng tay không. Ngay lúc đó, bà Đặng Thị H (sinh năm: 1983; trú cùng thôn) là vợ của ông L từ nhà chạy đến vào can ngăn và nhặt lấy cây dao bị rớt đem về nhà của

ông L, rồi quay lại chòi rẫy của gia đình ông G. Cùng lúc này, Nguyễn Thanh U (sinh năm: 1991) và Đường Văn V (tên thường gọi là H1; sinh năm: 1980) trú cùng thôn trên đường đi làm về nhìn thấy đánh nhau nên vào can ngăn đưa ông L đi về nhà. T2 và T3 vẫn ở lại chửi nhau với gia đình ông G. Sau đó, T3 nhặt một đoạn cây gỗ loại bốn vuông dài khoảng 80 cm định vào đánh ông G nên bà D vào kéo T3 lại, T3 cầm đoạn cây gỗ trên (không rõ tay nào) đứng đối diện với bà D cách khoảng 01 m, đánh 01 cái hướng từ trên xuống thì bà D đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào tay, rồi T3 tiếp tục đánh tiếp cái thứ hai bà D cũng đưa tay trái lên đỡ thì có trúng vào tay và đầu. T3 tiếp tục dùng tay (không rõ tay nào) đánh vào bụng bà D làm bà D ngất xỉu té ngã xuống đất. Khi đó, bà H kéo T3 đi về và T3 có bỏ đoạn cây gỗ trên trong sân chòi rẫy của bà D. Sau đó, gia đình ông G trình báo Công an xã P đến hiện trường, ông G và bà D được gia đình đưa đi Bệnh viện Đ điều trị thương tích. Đến ngày 20/9/2021, ông Thổ Hoàng G làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 22/9/2021 bà D làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đặng Văn T3 về hành vi đánh dùng đoạn cây gỗ đánh bà D gây thương tích. Công an xã P hồ sơ cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/2022/TgT ngày 02/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận về thương tích của ông Thổ Hoàng G:

- Vết thương phần mềm khước ngoài mi mắt trái đã được điều trị hiện để lại sẹo mờ, kích thước: 3 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương phần mềm mặt mu ngón I bàn tay trái đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước: 2,5 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Chấn thương sụn nề vùng trán đỉnh, vùng ngực hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Thổ Hoàng G hiện tại là: 4 % (Bốn phần trăm).

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương khước ngoài mi mắt trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Vết thương bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương; với lực tác động nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/2022/TgT ngày 02/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận về thương tích của bà Thổ Thị D:

- Đa chấn thương phần mềm sưng đau bầm tím vùng trán đỉnh, mắt trái, cẳng tay trái hiện tại không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Không đủ cơ sở xác định vật gây thương.

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động gây thương.

Tại Bản Cáo trạng số 108/CT-VKS.HBB ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Tạ Thế L, về tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại hành vi phạm tội của bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Thế L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về tang, vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 đoạn cây tre dài 1,2 m, đường kính 03 cm và 01 đoạn cây gỗ bốn vuông dài 47 cm, rộng 04 cm, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 01 cái đồng hồ đeo tay (bị đứt dây đeo) bằng kim loại màu vàng của ông Tạ Thế L do không liên quan đến vụ án là phù hợp nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Đối với 01 cây dao dài khoảng 50 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi nhọn thẳng (theo lời khai của ông Thổ Hoàng G) ông Tạ Thế L dùng chém Thổ H gây thương tích. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đề nghị xem xét, xử lý.

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao công nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể:

Buộc Tạ Thế L phải bồi thường chi phí điều trị cho cho bị hại Thổ H là 7.259.000 đồng, thu nhập bị mất là 11.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng. Tổng số tiền 33.259.000 đồng.

Buộc Đặng Văn T3 phải bồi thường tổng số tiền chi phí điều trị, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Bị cáo Tạ Thế L không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình.

Bị hại trình bày: Đối với phần dân sự do đã tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét công nhận; đối với phần hình sự đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Văn T3 trình bày: Đồng ý bồi thường cho bà Thổ Thị Dân s tiền điều trị, thu nhập, tổn thất tinh thần và chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thổ Thị D trình bày: Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa bà và Đặng Văn T3, theo đó T3 bồi thường cho bà số tiền điều trị, thu nhập, tổn thất tinh thần và chi phí hợp lý khác số tiền 25.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo Tạ Thế L trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo để sớm có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng Đường Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng Đường Văn V; đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Đường Văn V. Xét thấy, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng Đường Văn V.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/9/2021 tại khu vực M thuộc thôn B, xã P, huyện B, do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên Tạ Thế L dùng hung khí nguy hiểm là cây dao chém 01 cái vào vùng mặt, 01 cái vào bàn tay trái của anh Thổ Hoàng G gây ra thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Thổ Hoàng G với tỉ lệ tổn thương cơ thể 4% của Tạ Thế L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 108/CT-VKS.BB ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo Tạ Thế L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo ý thức được hành vi gây thương tích người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mâu thuẫn trong cuộc sống với hàng xóm mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh G với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Đáng lẽ, khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo nên hành xử theo một cách khác phù hợp để giải quyết nhưng bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến việc gây ra thương tích cơ thể đối với bị hại. Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng, có sức khỏe con người mới tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần phục vụ cho cuộc sống và phát triển xã hội nên pháp luật

xem đây là quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Tạ Thế L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về việc xử lý vật chứng:* Đối với 01 đoạn cây tre dài 1,2 m, đường kính 03 cm và 01 đoạn cây gỗ bốn vuông dài 47 cm, rộng 04 cm, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cái đồng hồ đeo tay (bị đứt dây đeo) bằng kim loại màu vàng do quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với 01 cây dao dài khoảng 50 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, mũi nhọn thẳng (theo lời khai của ông Thổ Hoàng G) ông Tạ Thế L dùng chém Thổ H gây thương tích. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về chi phí điều trị, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần là 33.259.000 đồng cụ thể chi phí điều trị 7.259.000 đồng, thu nhập bị mất là 11.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thổ Thị D và Đặng Văn T3 thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường theo đó Đặng Văn T3 phải bồi thường tổng số tiền chi phí điều trị, thu nhập, tổn thất tinh thần cho bà Thổ Thị D là 25.000.000 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Tạ Thế L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải tiếp tục bồi thường là 19.259.000 đồng.

Đối với số tiền 14.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Tạ Thế L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Thế L 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 10/01/2024.

Giao bị cáo Tạ Thế L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo L cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Tạ Thế L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 593 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Điều 7 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Tạ Thế L phải bồi thường cho bị hại anh Thổ Hoàng G tổng số tiền 33.259.000 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm năm chín ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 14.000.000 đồng mà bị cáo Tạ Thế L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình theo Giấy nộp tiền ngày 29/9/2023 và Biên lai thu tiền số 0001112 ngày 24/10/2023. Bị cáo Tạ Thế L phải tiếp tục bồi thường cho anh Thổ Hoàng G số tiền 19.259.000 đồng.

Ông Thổ Hoàng G được nhận số tiền 14.000.000 đồng mà bị cáo Tạ Thế L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình theo giấy nộp tiền ngày 29/9/2023 và biên lai thu tiền số 0001112 ngày 24/10/2023.

Buộc anh Đặng Văn T3 phải bồi thường cho bà Thổ Thị D tổng số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tang, vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điều a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 đoạn cây tre dài 1,2 m, đường kính 03 cm và 01 đoạn cây gỗ bốn vuông dài 47 cm, rộng 04 cm.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng vào ngày 06/11/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Thế L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 963.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đặng Văn T3 phải nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc